

Disability Resource Hub Disclaimer

The material on the Disability Resource Hub is for reference only. No claim or representation is made or warranty given, express or implied, in relation to any of the material. You use the material entirely at your own risk.

The material is provided as point-in-time reference documents. FACS does not maintain the material and does not undertake to ensure that it is accurate, current, suitable or complete.

Where conditions and warranties implied by law cannot be excluded, FACS limits its liability where it is entitled to do so. Otherwise, FACS is not liable for any loss or damage (including consequential loss or damage) to any person, however caused (including for negligence), which may arise directly or indirectly from the material or the use of such material.



Chăm sóc răng miệng cho người khuyết tật

Vấn đề là gì?



Người khuyết tật bị nhiều vấn đề về răng miệng hơn so với những người không bị khuyết tật.

(Từ thông tin Sức khỏe Người khuyết tật của WHO #352)

Tại sao

Người khuyết tật nhiều khi:

- Ít sử dụng các dịch vụ nha khoa;
- Ít hiểu biết lý do tại sao chăm sóc răng miệng lại quan trọng;
- Gặp trở ngại tự chăm sóc răng miệng/đối phó khi bị đau nhức;
- Có các vấn đề đáng lo ngại về thể chất/giác quan/giao tiếp/hành vi.
- Nhân viên hỗ trợ và những người khác có khi không biết nên giúp như thế nào.

Chăm sóc răng miệng không tốt = không đánh răng

- 1. Bệnh** – sâu răng, viêm nướu, bệnh làm rụng răng > **răng bị bệnh khiến cơ thể bị bệnh: hút vào** (hút chất lỏng, thức ăn, vi khuẩn vào, gây viêm và nhiễm trùng phổi – ví dụ như viêm phổi), **bệnh tim, đột quỵ, tiểu đường.**
- 2. Đau nhức** – mẫn cảm gây **đau nhức**, bớt thích thức ăn, **từ chối** đánh răng và đau nhức dẫn đến **các hành vi đáng lo ngại.**
- 3. Ốm nhom** – không muốn ăn vì bị đau răng, khó nhai > ăn chậm và dễ bị nghẹn/hút vào, khó hấp thụ **chất dinh dưỡng** > tiêu hóa bắt đầu trong miệng.
- 4. Mùi hôi** – hôi miệng vì vi khuẩn ở trong miệng > có thể ảnh hưởng đến sức khỏe tổng thể và khiến người đó cảm thấy **xấu hổ**, bị **cô lập** hoặc bị người khác xa lánh.
- 5. Buồn** – bị các bạn **loại ra**, **nhìn không đẹp mắt** (răng bị đổi màu/sún răng), bớt giao du xã giao với người khác, cảm thấy **xấu hổ** và bị **đau nhức.**

Chúng ta có thể giúp đỡ bằng cách nào?

Hãy đọc và phổ biến tài liệu này:



www.adhc.nsw.gov.au/individuals/support/somewhere-to-live/accommodation-support

Xác định vấn đề:

- Người này không muốn đi đến nha sĩ** – thử tới tham quan trước và những câu chuyện xã hội để chuẩn bị tinh thần cho họ, bao gồm kết cục tích cực (ví dụ như sau khi cuộc hẹn của tôi, chúng ta sẽ đi xem phim).
- Người này không thể/sẽ không giữ miệng há ra** – thử sử dụng cục/khối để cắn vào hoặc vải/khăn cuộn lại*.
- Người này bị vấn đề nuốt** – thử sử dụng kem đánh răng loại "ít bọt" hoặc thuốc súc miệng có thể chùi, chà, xịt hay thoa lên*.
- Người này bị khô miệng** – Thử sử dụng nước bọt nhân tạo/xịt nước vào trong miệng/nhai kẹo cao su hoặc bạc hà, loại bỏ thức ăn còn dính trong miệng*.
- Người này không thể cầm bàn chải đánh răng hoặc chỉ nha khoa** – sửa đổi bàn chải, thử giúp bằng cách đặt tay trên tay và sử dụng các dụng cụ làm sạch kẽ răng khác hơn*.
- Người này không chà tất cả các bên của răng & nướu** – thử sử dụng bàn chải đánh răng 3 bên, bàn chải đánh răng điện*.
- Người này không chịu hoặc tỏ ra hung hăng** – thử phương pháp "nói, biểu diễn, làm" (chuẩn bị cho họ bằng cách nói về tiến trình này), Hỗ trợ Tích cực – gây hứng thú cho người này, hãy nghĩ về những gì có thể

Chăm sóc răng miệng tốt là như thế nào?

- Miệng và cơ thể khỏe mạnh, không bị đau nhức
- Thích thú hơn vào bữa ăn
- Bớt các hành vi đáng lo ngại
- Lối sống tốt hơn – năng vận động và tham gia nhiều hơn với bạn bè, đồng nghiệp, cộng đồng
- Bớt những lần phải đi gặp nha sĩ đáng sợ
- Bề ngoài khá hơn
- Giảm nguy cơ hút chất lỏng/thức ăn/vi khuẩn vào; vấn đề hút vào và bệnh tật liên quan đến chăm sóc răng miệng không tốt

giúp người đó (ví dụ như duy trì thông lệ – sử dụng bảng thông lệ sinh hoạt hoặc trình tự; âm nhạc, gương, v.v.).

(***Trước tiên hãy hỏi chuyên viên nha khoa/nha sĩ***)

Kiểm tra xem người này có kế hoạch sức khỏe răng miệng hay không – thậm chí nếu người này không có răng! (Kế hoạch này do người này, người chăm sóc hoặc nhân viên hỗ trợ của họ cùng với nha sĩ và/hoặc GP của họ đề ra).

Theo dõi và xem xét lại việc sử dụng kế hoạch này – cải tiến kế hoạch khi quý vị tìm ra các cách thức tốt hơn. (Chuyên viên Âm ngữ Trị liệu sẽ tham khảo kế hoạch chăm sóc răng miệng của người này trong kế hoạch quản lý giờ ăn của họ).